

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trong quản lý nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 26/TTr-SKHCN ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là *nhiệm vụ*) theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là *Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN*), cụ thể:

1. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

2. Xây dựng đặt hàng theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

3. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

4. Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

5. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 12, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; Tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm a, đ, khoản 4, Điều 12, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

6. Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4, Điều 13, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

7. Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5, Điều 14, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6, Điều 14, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

8. Tiếp nhận báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

9. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

10. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

11. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 20, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

12. Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 21, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung tại điểm b (trừ trường hợp thay đổi tăng kinh phí ngân sách nhà nước so với tổng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đã được phê duyệt), điểm d, điểm đ, khoản 3, Điều 21, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; xem xét, quyết định điều chỉnh giảm kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5, Điều 21, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

13. Quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 22, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

14. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2, Điều 24, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 24, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, Điều 24, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

15. Tiếp nhận Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 25, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

16. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định tại điểm k, khoản 2, Điều 29 và Điều 30, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

17. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị từ các tổ chức, cá nhân.

Điều 2. Thời gian ủy quyền: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 3: Điều kiện ủy quyền

1. Việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

b) Không được ủy quyền lại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Quyết định này.

c) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

đ) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vấn đề phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của UBND tỉnh Yên Bái và Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai. Giao Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn

